

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI THI
ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG GIAO TIẾP BẰNG TIẾNG ANH
ĐỐI VỚI ỨNG VIÊN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

1. Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Đánh giá khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của các ứng viên chức danh phó giáo sư tại trường Đại học Hồng Đức theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Yêu cầu: Các ứng viên chức danh phó giáo sư tại trường Đại học Hồng Đức tham gia đánh giá khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua bài thi vấn đáp.

2. Nội dung

Nội dung bài thi vấn đáp đánh giá khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh đối với ứng viên chức danh giáo sư, phó giáo sư gồm 3 phần:

Phần I: General interview. Ứng viên trả lời các câu hỏi về bản thân, gia đình, bạn bè, công việc, sở thích và các chủ đề quen thuộc khác.

Phần II: Personal achievements and future research plans. Ứng viên trả lời các câu hỏi về những thành tích cá nhân đã đạt được và các kế hoạch nghiên cứu trong tương lai.

Phần III: Follow-up questions. Giám khảo hỏi ứng viên các câu hỏi liên quan đến vấn đề được đề cập trong phần II.

3. Tiêu chí đánh giá

Bài thi vấn đáp được đánh giá dựa trên 5 tiêu chí: từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, độ lưu loát và độ mạch lạc.

Ứng cử viên đạt yêu cầu khi đạt được các tiêu chí cụ thể như sau:

- Từ vựng: Sử dụng được các từ vựng thuộc về hầu hết các chủ đề quen thuộc, từ vựng thuộc chuyên ngành của mình; đôi lúc có nỗ lực tránh lặp từ khi sử dụng các từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc. Tuy vẫn còn lỗi về dùng từ và dạng thức từ, nhưng phải có độ chính xác từ vựng tương đối cao.

- Ngữ pháp: Sử dụng linh hoạt và chính xác câu đơn và một số câu phức, tuy còn mắc một số lỗi sai nhưng không dẫn đến hiểu nhầm.

- Ngữ âm: Phát âm rõ ràng, tự nhiên, và dễ hiểu. Phát âm các từ đơn lẻ hầu như rõ ràng, chính xác. Nhấn trọng âm từ tương đối chính xác và đã thể hiện sự nỗ lực trong việc nhấn trọng âm câu và ngữ điệu câu.

- Độ lưu loát: Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát những ý đơn giản và phức tạp, có thể ngập ngừng nhưng không phải quá lâu để tìm cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài nhưng còn mắc một số lỗi không hệ thống và có dấu hiệu của sửa lỗi.

- Độ mạch lạc: Có thể phát triển ý một cách tương đối dễ dàng, mở rộng ý bằng một số chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp. Có thể sử dụng các phương tiện kết nối phức tạp hơn nhưng chưa thể hiện được rõ ràng mối quan hệ giữa các ý.

4. Điểm đạt: 6/10.

TM TỔ ĐÁNH GIÁ
Tổ trưởng



TS. Nguyễn Thị Quyết